**Tuần 23**

Thứ hai ngày 21 tháng 2 năm 2022

**Tiếng Việt**

## BÀI ĐỌC 1: CHIM ÉN (2 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài thơ với giọng tươi vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ Chim én được chú giải cuối bài. Hiểu ý nghĩa của hình ảnh chim én với mùa xuân. Từ đó, thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài chim.

- Nhận diện được bộ phận câu hỏi: Ở đâu?

- Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

- Nhận diện được một bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).

**2. Phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: yêu thương, bảo vệ loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án.Máy tính,...

**2. Đối với học sinh:** SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ Mở đầu**  **\*Chia sẻ về chủ điểm** (15 phút)  - GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 – tập 2 trang 39, quan sát bức tranh.  - Thảo luận nhóm 2 làm vào vở BT, với nội dung:  + Quan sát và ghi lại tên các con chim trong bức tranh.  + Xếp các con chim trên vào 3 nhóm:  a, Nhóm tên theo hình dáng và màu sắc.  B, Gọi tên theo tiếng kêu  c, Gọi tên theo cách kiếm ăn.  - Yêu cầu các nhóm chia sẽ kết quả.  - Thống nhất ý kiến giữa các nhóm  - Gv chốt kết quả đúng.  - Tuyên dương nhóm thảo luận tốt và làm bài đúng  \* Nghe, xem bài hát, thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:  - Mở bài hát: Chim vành khuyên  ? Trong bài hát có những loài chim nào?  ? Kể tên thêm một số loài chim mà em biết?  ? Các em thấy loài chim có đáng yêu không?  - Yêu cầu chia sẽ.  - Tuyên dương.  **\*** **Giới thiệu bài (2 phút)**  **- GV dẫn dắt giới thiệu bài đọc:**  *Các em đã biết tên của một số loài chim. Thiên nhiên có khoảng 10 000 loài chim. Bài thơ hôm nay sẽ giúp các em biết thêm một loài chim rất đáng yêu, loài chim báo hiệu mùa xuân đến. Các em hãy cùng xem đó là loài chim gì nhé.*  - Ghi tên bài  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng (20 phút)**  - GV đọc mẫu bài *Chim én*: với giọng đọc vui tươi; kết hợp giải nghĩa từ khó*:chim én, chao nghiêng.*  *- Em biết gì về loại chim én?*  *- Em hãy đặt câu với từ chim én/ chao nghiêng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp 2 dòng thơ (GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.)  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, rắc bụi, mưa rơi, nơi nơi.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc nhóm  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp theo nhóm.  - Tuyên dương nhóm đọc và hoạt động nhóm tốt.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu (15 phút)**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: *Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. Người tham gia nói to, rõ, tự tin. Cặp chơi đầu tiên (nhóm 1, nhóm 2): Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  *-* Gv nhận xét, đánh giá hoạt động.  ? Theo em bài đọc có nội dung gì?  - GV chốt: *Chim én báo hiệu mùa xuân tươi đẹp đã đến. Chim én làm cuộc sống thêm tươi đẹp. Hãy yêu quý và bảo vệ các loài chim.*  **3. HĐ Luyện tập thực hành**  **Bài tập**  - GV chiếu nội dung 2 bài tập và yêu cầu HS đọc  - Thảo luận nhóm 4 với nội dung của hai bài tập.  **Câu 1: Bộ phận nào trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?**  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  **Câu 2. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp**.  - Gọi nhóm HS nêu kq  - Tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm(7 phút)**  - GV mời 1 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại toàn bài.  - GV tổ chức trò chơi ***Ô cửa bí mật***: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một khổ thơ bất kì mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  \*  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Chim rừng Tây Nguyên*. | - HS mở SGK Tiếng Việt 2-t2 trang 39 quan sát bức tranh.  - 1-2 HS đọc yêu câu  - Thảo luận và ghi và VBT.  - Chia sẽ, các nhóm nhận xét, bổ sung  - Thống nhất.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe  - Thảo luận  - 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.  - Chia sẽ và nhận xét  - Lắng nghe.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe.  *-* Chim én: loài chim nhỏ, cánh dài và nhọn, chân ngắn, bay nhanh, thường gặp nhiều vào mùa xuân.  - HS đọc nối tiếp câu  - HS luyện đọc từ khó  - Luyện đọc theo nhóm  - Lắng nghe và nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - 1-2 Hs đọc  - HS Đọc nối tiếp  - Thảo luận nhóm đôi  - Lắng nghe và trình bày chia sẽ, nhận xét nhóm bạn  \* HS1 (Câu 1): *Em hiểu chim én “rủ mùa xuân cùng về” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:*  *a. Chim én báo hiệu mùa xuân về.*  *b. Chim én dẫn đường cho mùa xuân về.*  *c. Chim én về để mở hội xuân.*  - HS2*:* Câu 1: Đáp án a.  *\**  *-* HS1 (Câu 2): *Tìm những câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về.*  - HS2: Câu 2: N*hững câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về: Cỏ mọc xanh xum xuê/Rau xum xuê nương bãi/Cây cam vàng thêm trái/Hoa khắc sắc nơi nơi/Mầm non vươn đứng dậy.*  \*- HS1 (Câu 3): *Em muốn chim én nói gì khi mùa xuân về?*  - HS2: Câu 3: *Em muốn chim én nói khi mùa xuân về: Bạn đã lớn thêm một tuổi rồi, bạn sẽ có thêm rất nhiều niềm vui/Tôi chúc bạn học thật giỏi, làm nhiều điều tốt nhé.*  - HSTL  - Lắng nghe  - 2 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng.  *-* Thảo luận: nhóm 1,3,5,7 thực hiện câu 1; nhóm 2,4,6,8 thảo luận câu 2.  *ghi vào bảng phụ)*  *-* Chia sẻ, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *Có mọc xanh ở đâu?*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *Rau xum xuê ở đâu?*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  *Hoa khoe sắc ở đâu?*  *+Câu 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:*  *a. Từ ngữ chỉ sự vật: chim én, hoa, cánh, mầm non.*  *b. Từ ngữ chỉ hoạt động: mở hội, lượn bay, dẫn lối, rủ, chao, vẫy.*  - Lắng nghe  - HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Tham gia trò chơi  - Trả lời, nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**Bài 65: KHỐI TRỤ - KHỐI CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

-Thông qua vật thật và đồ dùng trực quan nhận dạng khối trụ và khối cầu.

- Thực hành đếm số hình trong một tổ hợp các hình.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- HS có thức chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa…hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **HĐ Mở đầu. 5’**  \* Ôn tập và khởi động  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó.  - Gv kết hợp giới thiệu bài.  **2. Hoạt dộng hình thành kiến thức. 15** | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán.*  - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật:  Ví dụ: Hộp sữa, hộp keo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| \***GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 đặt các đồ vật đã chuẩn bị**.  - Nhìn hộp sữa và sắp xếp các đồ vật có dạng giống hộp sữa vào trong giỏ màu xanh. Nhìn quả bóng và sắp xếp các đồ vật có dạng giống quả bóng vào trong giỏ màu đỏ.  - GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4: xếp riêng các đồ vật có dạng hình khối trụ và có dạng hình khối cầu.  -GV mời các nhóm báo cáo. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  - HS cầm khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa có dạng hình khối trụ, khối cầu rồi quan sát, xoay, lật chạm vào các khối và nói: “Đây là khối trụ”; “Đây là khối cầu”.  - HS các nhóm báo cáo nói về màu sắc và kích thước rồi nói: “Khối trụ”; “Khối cầu”.  - HS thực hành theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm báo cáo. |
| **\* GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ**  H: Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa?  - GV giới thiệu hộp sữa, khúc gỗ …đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ.  -Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau .  -GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - GV cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối trụ trong đầu.  **\* GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu**  - Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ?  -GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu .  GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - GV cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối cầu trong đầu.  - Nhận xét, tuyên dương. | **-** 2-3 HS trả lời: hộp sữa, khúc gỗ.  -HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS cả lớp thực hành.  - HS chia sẻ quả bóng, viên bi.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS cả lớp thực hành. |
| **3. Hoạt dộng thực hành, luyện tập. 15’**  **Bài 1/28**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  *Bài yêu cầu làm gì?*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ, khối cầu.  - GV gọi HS kể tên đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: *Xem các hình sau rồi kể tên một số đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.*  - HS làm việc cá nhân TLCH:  *+ Dạng khối trụ: hộp sữa, lon nước, bình cá.*  *+Dạng khối cầu: Qủa bóng*  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| **Bài 2/29:**  - Gọi HS đọc YC bài.  *Bài yêu cầu làm gì?*  - GV cho HS lên bảng lớp thực hành và TLCH.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .*  -Gv nhận xét, tuyên dương. | - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời.  -2 HS lên bảng thực hành và TLCH: *khối trụ, khối cầu lăn được.*  - HS theo dõi, lắng nghe nhận xét bạn.  -HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay .  Vd:Viên bi đá, bóng tennis, khối cầu.  Thùng phi nước, cột điện khối trụ … |
| **Bài 3/29:**  - Gọi HS đọc YC bài.  *Bài yêu cầu làm gì?*  - GV cho HS quan sát tranh SGK thảo luận nhóm đôi và TLCH.  -GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm. 5’**  **Bài 4/29**  - GV gọi HS đọc YC bài.  Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát xung quanh lớp học và kể tên đồ vật có khối trụ, vật nào có khối cầu?  - GV gọi HS chia sẻ.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé .  - Nhận xét giờ học. | - 2HS đọc YC bài.  - Mỗi hình sau có bao nhiêu khối trụ? Khối cầu? Khối lập phương? Khối hộp chữ nhật?  - HS làm việc nhóm đôi và TLCH +Hình 1: 2 khối trụ, 1 khối cầu, 1 khối lập phương, 1 khối hộp chữ nhật.  +Hình 2: 5 khối trụ, 4 khối cầu, 1 khối lập phương, 1 khối hộp chữ nhật.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - 2HS đọc YC bài.  - Kể tên một số đồ vật trong thực tế.  - HS nối tiếp nhau chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - Bài khối trụ, khối cầu.  - HS lắng nghe . |
|
|

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ ba ngày 22 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**Bài viết 1: NGHE – VIẾT: CHIM ÉN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nghe viết chính xác bài thơ Chim Én .Qua bài viết củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.

- Phân biệt được l/Nn, ước/ướt và làm được các dạng bài tập điền từ

- Biết viết chữ T viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chứ

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Góp phần phát triển PC:chăm chỉ, trách nhiệm đồng thời rèn tính kiên trì cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ:**

- SGK Tiếng Việt

- Tranh ảnh, bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoat động của giáo viên** | **Hoat động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu**  **-** GV cho HS hát theo nhạc và lời bài hát: ̋ Chim Én mùa xuân ̏  - GV nhận xét,khen ngợi và hỏi  + Bài hát nói nên điều gì ?  - Giới thiệu bài:  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe – Viết**  - GV đọc mẫu hai khổ thơ đầu bài ***Chim Én.***  - GV yêu cầu HS nêu nội dung 2 khổ thơ  **\*Nhận xét chính tả**  - Tên bài thơ được viết ở vị trí nào ?  - Bài có mấy dòng thơ ? Chữ đầu mỗi dòng thơ viết thế nào?  **\*Tập viết chữ ghi tiếng khó**  - Em thảo luận nhóm 2 tìm những từ khó tiếng khó trong bài thơ. (Thời gian 2 phút)  - GV ghi lên bảng chữ khó viết, dễ viết sai…  - GV ghi bảng : HS phân tích một số tiếng ở trên vừa tìm, khi viết các em hay bị nhầm.  **\* Tổ chức viết chính tả (13-15 phút**)  - GV hướng dẫn tư thế ngồi viết.  - Nhắc nhở HS tư thế ngồi viết đúng, viết cẩn thận không gạch xóa...  - GV đọc cho học sinh viết bài.  **\* Chấm, chữa ( 3 - 5' )**  - GV đọc soát lỗi.  - GV chấm (5 đến 7 bài )  - GV nhận xét khen bài viết đúng  đẹp.  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành. 10-12’**  **HD HS làm bài tập chính tả**  **Bài 2.** *Chọn chữ hoặc vần thích hợp phù hợp với ô trống*  *a. Chữ l hay n:*  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV treo bảng phụ, yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày  - GV nhận xét, đánh giá  Bài 3.  b.  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV treo tranh minh hoạ và gợi ý cho HS tìm từ.  - GV gọi 2 HS lên bảng  - GV nhận xét,đánh giá  4**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 2’**  - Gọi HS nhắc lại ND bài học  - Em hãy chia sẻ cảm nhận sau giờ học?  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.... | - Hát và kết hợp động tác  - HS trả lời: Nói về Chim Én báo hiệu mùa xuân về  - HS nhắc lại tên bài  - 2 HS đọc lại .Cả lớp đọc lại  - *Chim Én dẫn mùa xuân cùng về.Cây cối đất trời chào đón mùa xuân*  - HS lắng nghe  - HS gập sách, lắng nghe và viết lại bài vào vở ô ly.  - HS sửa lỗi  - HS đọc đề và đọc đoạn văn  - Nghe HD và thực hiện thảo luận nhóm đôi sau đó làm ra nháp.  **-** 2 HS lên làm, cả lớp làm vào vở luyện viết: *vàng lừng, nắng, nó, xù lông, lót dạ.*  - HS quan sát và tìm từ  - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở luyện viết:  *+ 2 tiếng có vần ươc: nước, trước.*  *+ 2 tiếng có vần ươt: trượt, lướt.*  - HS nêu  - HS nghe  - HS nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA T (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

**-** Biết viết chữ cái T viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết đúng câu ứng dụng: cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ đúng quy định.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm tự giác khi ở nhà đồng thời Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

**-** Máy tính, máy chiếu, mẫu chữ hoa S, câu ứng dụng.

**2.Học sinh**

-Vở luyện viết tập 2, đồ dùng học tập,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược”  + GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: *gỗ, Tốt, nước sơn, hơn.*  + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật từ của từ khóa mới.  - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung câu ứng dụng của bài học hôm nay. Từ câu ứng dụng bạn nào đoán được chữ hoa của tiết học này là chữ nào?*  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **HĐ1. Hướng dẫn viết chữ cái hoa T**  - GV gắn mẫu chữ hoa T cỡ vừa lên bảng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  -  -Yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm 2 những câu hỏi sau: (3 phút)  + Chữ T hoa cao mấy li, có mấy ĐKN?  + Được viết bởi mấy nét?  ***\*GV chốt:*** Nét viết chữ hoa T là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.  - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa ***T*** trên màn hình (nếu có).  - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết: Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái nhỏ viết liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to), cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vào xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống ở chữ C hoa); dừng bút trên ĐK2. Chú ý nét cong trái (to) lượn đều và không cong quá nhiều về bên trái.  - GV yêu cầu HS viết trên không theo cô.  - GV yêu cầu HS viết bảng con (kín bảng)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu quy trình viết chữ hoa T cỡ nhỏ  **HĐ 2: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - GV yêu cầu đọc to cụm từ ứng dụng: ***Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.***  - Câu ứng dụng có nghĩa là gì?  - Câu ứng dụng trên có mấy chữ? Chữ nào có con chữ hoa?  - Hãy quan sát và nhận xét độ cao, khoảng cách, vị trí dấu thanh của câu ứng dụng.  - GV nhận xét  - GV cho HS luyện viết chữ Tốt  **3. Luyện tập – Thực hành**  **HĐ3: Hướng dẫn viết vở tập viết**  - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:  *+ 1 dòng chữ hoa* ***T*** *cỡ vừa.*  *+ …*  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết.  - GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  **HĐ4: Soát lỗi, chữa bài**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  + Nhận xét tại chỗ một số bài.  + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.  + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.  **4. HĐ vận dung, trải nghiệm**   * Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ   hoa ***Q*** ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?   * GV mở rộng: Em hãy tìm thêm   một số câu chứa tiếng có chữ hoa T.  **\*** Củng cố:  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (*Xem trước hình ảnh chữ hoa* ***T*** *trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)*  \*Chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, viết liền mạch... | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tích cực tham gia trò chơi.   * HS nêu từ khóa:   *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.*   * Chữ hoa T   - HS viết bảng con.  - HS nhắc lại  - HS quan sát, nhận xét  - HS nêu.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ.  + Cao 5 li - 6 ĐK  + Nét viết chữ hoa T là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.  - HS theo dõi  - HS quan sát sau đó khám phá quy trình và chia sẻ với các bạn.  - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:  - HS viết trên không.  - HS viết bảng con.  - HS nhận xét bài viết của bạn.  - HS quan sát, lắng nghe  -HS đọc câu ứng dụng  + Nghĩa đen – chất gỗ tốt, quý hơn lớp sơn ở ngoài; nghĩa bóng – phẩm chất tốt quan trọng hơn ngoại hình đẹp.  - HS trả lời :  + Độ cao của các chữ cái: Chữ T hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2.5 li. Chữ T cao 1.5 li. Những chữ còn lại (ô, ư, ơ, n, c, s) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu ngã đặt trên ô, dấu sắc đặt trên ơ…   * HS theo dõi * HS lắng nghe yêu cầu. * Nhắc lại tư thế ngồi viết.   - HS quan sát.  - HS viết vào vở tập viết  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi  - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).   * HS trao đổi rồi chia sẻ.   - HS phát biểu.   * HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.   - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**Bài 66: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- HS có thức chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. HĐ Mở đầu. 7’**  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.    - Gv kết hợp giới thiệu bài. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó:  Chẳng hạn: Hộp sữa Yomost, hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật;  hộp kẹo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. 22’**  **Bài 1/30**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp quan sát tranh và đếm số khối trụ, khối cầu...  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu?  - HS làm việc cặp đôi chia sẻ với bạn và cùng nhau đếm để kiểm tra kết quả.  - 2 HS chia sẻ trước lớp.  +2 khối trụ, 2 khối cầu, 4 khối lập phương, 4 khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| **Bài 2/30:**  GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát thảo luận nhóm 4 và TLCH:  H: Ở bên trái của khối cầu là khối gì?  H: Ở bên phải của khối cầu là những khối gì?  H: Khối nào ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt dộng vận dụng. 6’**  **Bài 3/30:**  *Trò chơi “Đố bạn tìm hình”*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS cách chơi: +**Chuẩn bị:**Học sinh chuẩn bị nhiều loại hình khối đã đem đến lớp để lên bàn.  **+Tiến hành:** Giáo viên chia lớp thành hai nhóm, các loại hình khối học sinh sưu tầm được để lên hai bàn, mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia chơi. HS bịt mắt và nhanh tay tìm đúng hình khối theo yêu cầu của quản trò (hay giáo viên hô), ví dụ: Hãy lấy cho tôi một khối trụ ... Trò chơi diễn ra trong thời gian hai phút, nếu nhóm nào chọn được nhiều hình khối và đúng thì nhóm đó thắng.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  \*  Hôm nay em học bài gì?  Bài học hôm nay em thích nhất điều gì?  Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà tìm thêm đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật có trong nhà em nhé.  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Xem hình rồi trả lời các câu hỏi.Lấy các khối hình trong bộ đồ dùng xếp theo thứ tự trên.  - HS làm việc nhóm 4 và TLCH:  - Ở bên trái của khối cầu là khối trụ.  - Ở bên phải của khối cầu là những khối: khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập phương và khối trụ.  - Khối trụ ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời: Trò chơi “Đố bạn tìm hình”  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS tham gia chơi trước lớp. Cả lớp theo dõi, cổ vũ các bạn.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.  - 1-2 HS trả lời.  -HS nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe . |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ tư ngày 23 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các tiếng khó, biết nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa các từ khó: chao lượn, rợp, hòa âm, thanh mảnh…Trả lời được các câu hỏi về chim rừng ở tây Nguyên, đặc điểm của một số loài chim Hiểu nội dung bài: Chim rừng Tây Nguyên có nhiều loại, nhiều màu sắc, hót hay.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận *Ở đâu?*

- Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?*

- Cảm nhận được và yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài văn.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, SGK
2. Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ Mở đầu. 7’**  - GV đưa hình ảnh một số loài chim.  =>GV chốt : *Trong thế giới loài chim, mỗi giống chim lại có nơi sống, đặc điểm riêng biệt. Bìa học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu về một số giống chim sống ở Rừng Tây Nguyên qua bài Chim rừng Tây Nguyên.*  2. HĐ Hình thành kiến thức  **HĐ 1. Đọc thành tiếng (15 phút)**  **\***GV đọcmẫu  - Đọc nối tiếp câu lần 1.  - Tìm từ khó đọc?  - GV HD phát âm từ khó đọc.  - Đọc nối tiếp đoạn  - Nêu từ cần giải nghĩa?  - GV chốt nghĩa của từ như chao lượn, rợp, hòa âm, thanh mảnh….  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  - Thi đọc đoạn  - Gọi 1HS đọc toàn bài  - Đọc đồng thanh.  **TIẾT 2**  **HĐ 2 : Đọc hiểu** (15 phút )   * Gọi hs lần lượt đọc các câu hỏi * Tổ chức thực hiện nhiệm vụ–trò chơi “Mảnhghép”   **\* Chuẩn bị chơi**  - GV phát cho mỗi nhóm xuất phát 1 xấp giấy có đủ 3 màu xanh, đỏ, vàng.  - Bố trí vị trí thảo luận cho 3 nhóm ghép  (Gấu xanh – Gấu đỏ, Gấuvàng).  GV chỉ định nhóm trưởng của mỗi nhóm ghép  - Phổ biến cách chơi.  - Mỗi màu gấu ứng với 1 câu hỏi (Gấu xanh – câu hỏi 1; Gấu vàng – câu hỏi 2; Gấu đỏ - câu hỏi 3)  - Mỗi nhóm ghép thảo luận, thống nhất cách trả lời câu hỏi được giao. thảo luận xong Hs ghi câu trả lời vào mặt sau của chú gấu.  - HS trở về nhóm xuất phát, thống nhất cách trả lời 3 câu hỏi  - Tổ chức báo cáo kết quả.   * GV tổ chức cho trả lời từng câu hỏi. * Tìm những từ ngừ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao.   + Quanh hồ Y-rơ-pao có những loài chim nào?  + Dựa theo bài đọc, hãy tả lại hình ảnh của một loài chim mà em thích. (HS có thể tả sát với bài đọc hoặc thêm bớt từ ngừ, chi tiết.  - Bài đọc giúp em có thêm hiểu biết gì?  - GV chốt nội dung bài.  **3: Luyện tập, thực hành**  - GV mời HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  Câu 1: Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?  Câu 2: *Tìm bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Ở đâu?*  - GV hướng dẫn HS:  + Câu 1: HS cần xác định bộ phận câu in đậm trả lời cho câu hỏi nào.  + Câu 2: HS cần tìm, gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  **3.HĐ Vận dụng**  - Tổ chức cho HS đọc lại bài tập đọc  - Qu bài học hôm nay con nhận ra điều gì?  - Về nhà hãy đọc lại bài đọc cho ng thân  **\***  - Nhận xét, đánh giá ....  - Nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau | - HS quan sát - nối tiếp nêu tên chim, đặc điểm về hình dáng, màu sắc của từng con chim đó.  -HS theo dõi.  - HS đọc nối tiếp câu.  - y – rơ – pao, chao lượn, kơ – púc, lanh lảnh…  - HS đọc nối tiếp câu.  -HS nêu tự do.  -HS giúp nhau giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp 1-2 lần.  - HS theonhómđôi  - Cácnhómhoặctổlầnlượtđọc đồngthanh  Cảlớpđọcđồngthanh(2lượt)  MộtHSđọc3câuhỏi, lớpđọc thầm theo.  -HS được chia thành 3 nhóm xuất phát.  -MỗiHSnhận1congấumàu.  - Chuyển từ nhóm xuất phát sang nhóm ghép .  HS theo dõi và thực hiện trò chơi theo hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm trả lời – các nhóm khác bổ sung.  - Những cơn gió nhẹ làm 'mặt nước hồ Y-rơ-pao chao mình rung đông. Bầu trời trong xanh soi bóng xuống đáy hồ, mặt hồ càng xanh thêm và như rông ra mênh mông  -Chim đại bàng chân vàng, mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất. / Bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội. / Chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt. / Họ nhà chim đủ các loại, các màu sắc ríu rít bay đến...  VD:Chim đại bàng đẹp lộng lây, chân vàng, mỏ đò. Môi khi nỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần nó vỗ cánh lại phát ra tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xmh thăm, nghe như có hàng trăm chiếc đàn cùng hoà âm, ngân vang trên bầu trời.  - Chim rừng Tây Nguyên có nhiều loại , nhiều màu sắc, hót hay. Phải bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên  - HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:*  a*. Hồ Y-rơ-pao ở đâu?*  *b. Những tiếng chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. trên nền trời xanh thẳm.*  *b. trên mặt hồ.*  *c. ven hồ.*   * HS ghi nhớ. * HS đọc lại toàn bài * HS TL * HS chú ý |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- HS có thức chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu. 7’**  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.    - Gv kết hợp giới thiệu bài.  **2. HĐ thực hành, luyện tập. 20’**  **Bài 4/31**:  GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, sử dụng các khối hình đã học (như khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  + GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  Ví dụ: Hình ghép của bạn có mấy hình khối trụ? Hình ghép của bạn có mấy hình khối cầu?...  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng. 10’**  **Bài 5/31:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS dùng các khối hình như trong SGK thảo luận nhóm 4 để xếp hình, nhóm nào xếp được cao hơn, chắc hon thì thắng cuộc.  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn. Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng xếp hình của mình, lí do nhóm quyết định xếp như vậy để hình cao hơn chắc hơn.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*  Nếu được rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn thì em sẽ làm gì?  H: Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà tìm thêm đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật có trong nhà em nhé  - Nhận xét giờ học. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó:  Chẳng hạn: Hộp sữa Yomost, hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật;  hộp kẹo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  **Bài 4/31:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Sử dụng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xếp hình em thích.  - HS làm việc cá nhân theo gợi ý của GV.  -HS mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - 3 - 5 HS chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.\ư  **Bài 5/31:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn.  - HS làm việc nhóm 4 nhóm trưởng hướng dẫn các bạn dùng các khối hình như trong SGK để xếp hình. Trong trường hợp không có các khối hình như trong SGK để lắp ghép thì các nhóm sử dụng các khối hình mình mang để xếp, ghép.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
|
|
| - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.(tt)  - 1-2 HS trả lời.    -HS nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộchữ nhật.  - HS lắng nghe . |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ năm ngày 24 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM (**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh ảnh loài chim). Chi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn tự tin những gì đã quan sát, ghi lại.

**1. 2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Máy tính, máy chiếu.

-Giáo án

**2. Đối với học sinh**

-SHS.

-Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐMở đầu**  - Tổ chức cho cả lớp thi nghe bài hát Chim vành khuyên/ vè chim  Trong bài có những loài chim nào nói tới?  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống. Sau đó, tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh loài chim em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, đã ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay.*  **2. Hoạt động Thực hành luyện tập. 25’**  **Bài tập 1. Thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống sau:*  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - GV mời một số cặp HS tiếp nối nhau báo cáo trước lớp.  **BT2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  **a**  - GV mời HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập  *a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (tranh ảnh loài chim) em yêu thích.*  *b. Quan sát đồ vật, đồ chơi (tranh ảnh) và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  - GV yêu cầu HS bày lên những gì các em mang đến: đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ chơi, tranh ảnh trong SGK hoặc nói về đồi chơi, tranh ảnh GV mang đến.  - GV mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh về một loài chim, hỏi GV về tranh, ảnh loài chim đó.  + Quan sát, ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  ***3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm . 5’***  - Gv yêu cầu Hs thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý với tình huống Gv đưa ra.  - Em cảm thấy tiết học ngày hôm nay thế nào?  - GV nhận xét tiết học và dặn dò | - HS lắng nghe, hát  - HSTL: Chào mào, sơn ca, chích chòe, sáo nâu, chào mào  -H S lắng nghe  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình bày:  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *HS1: Mình muốn thăm góc học tập của bạn.*  *HS2: Xin mời bạn vào xem.*  *HS3: Cảm ơn bạn.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *HS1: Mình muốn giới thiệu với bạn đồ chơi của mình.*  *HS2: Thích quá, mình rất muốn xem đồ chơi của bạn.*  *HS1: Mời bạn vào xem.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  *HS1: Mình muốn bạn hướng dẫn cách chơi đồ chơi này, được không?*  *HS2: Được chứ, mình sẽ hướng dẫn bạn ngay.*  *HS1: Hay quá, cảm ơn bạn.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện:  - HS trình bày: Tên, màu lông, các bộ phận, tiếng hót....   * Lắng nghe * Hs thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý với tình huống Gv đưa ra.   VD:  HS1: |

**IV. LƯU Ý CHO GV:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM ( 1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Dựa trên những gì đã quan sát, ghi chép, những gì đã học hỏi từ tiết học trước.

- HS viết được một đoạn văn về đồ vật, đồ chơi hình loài chim, hoặc tranh ảnh loài chim mình yêu thích.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết yêu quý động vật (các loại chim)

- Chăm chỉ: chăm học.

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Tranh ảnh…

-HS: Sách vở….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  *-* Tổ chức cả lớp cùng hát múa khởi động  - Gv giới thiệu và nêu mục đích yêu cầu bài học. Để nêu được đồ vật hình một loài chim và hiểu cách tả về đồ vật đó thì cô mời các em cùng vào bài mới ngày hôm nay: **viết về đồ chơi hình một loài chim**  - GV ghi tên bài  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Tìm hiểu**  *-* GV đưa đề bài: Viết 4-5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) yêu thích, trang trí đoạn văn.  -YC HS đọc lại đề bài  -Yêu cầu chúng ta viết về điều gì?  - Kể tên những đồ vật, đồ chơi hình một loài chim?  - GV cho HS quan sát những tranh ảnh đồ vật, video  -GV nhận xét: *Có rất nhiều đồ vật như thú nhồi bông hình con chim, đèn học, đồ chơi, bức tranh, ảnh….*  -YC học sinh đọc mẫu chưa đầy đủ trong SGK  **HĐ2: Viết đoạn văn**  - GV đọc cho HS nghe một số đoạn văn mẫu.  - GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu. Sau đó sẽ trang trí đoạn viết theo ý thích.  - GV hướng dẫn hỗ trợ HS  **HĐ3: Đánh giá**  -GV mời 1 số HS đọc bài trước lớp  -GV có thể chiếu bài HS để cả lớp nhận xét.  -GV chữa bài cho HS.  -GV kết luật, khen ngợi HS.  **3. HĐ Vận dụng. 5’**  - HS vận dụng trang trí và vẽ thêm nhiều nội dung bài học khác  **-** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.  - GV hệ thống nội dung bài học về cách viết văn đồ chơi hình một loài chim  -GV nhận xét tiết học. | -HS hát  -HS nghe  -   * HS nêu lại tên bài mới * HS theo dõi   -3 HS đọc đề bài  - HS nêu: *viết về đồ chơi hình 1 loài chim*  - HS nối tiếp liệt kê: Ô ô đồ chơi, popit, mũ đồ chơi, áo của búp bê….  -HS theo dõi video  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hành viết  -HS nối tiếp nhau đọc bài  -HS nhận xét và quan sát  -HS vận dụng  -HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**Bài 67: NGÀY - GIỜ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

- Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- HS có thức chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán. Mỗi bàn HS mang đến một đồng hồ kim..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Chiếc đồng hồ.*  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ...  + GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?  - Gv nhận xét kết hợp giới thiệu bài.  **2. Hoạt dộng hình thành kiến thức. 15**  **1. Nhận biết 1 ngày = 24 giờ**  H: 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ).  **2.Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày.**  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các thao tác:  - GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - GV mời các nhóm báo cáo.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày. | - HS hát và vận động theo bài hát *Chiếc đồng hồ.*  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày của mình.  - Đại diện các nhóm hỏi đáp chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS xung phong trả lời: 14 giờ chiều là 2 giờ.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS chia sẻ 1 ngày có 24 giờ.  - HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ.., 11 giờ, 12 giờ. 13 giờ, 14 giờ,..., 24 giờ.  -HS thảo luận nhóm 4 rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ... | 11 giờ trưa  ... | 1 giờ chiều  .... | 7 giờ tối  .... | 10 giờ đêm  ... |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét nhóm bạn.   |  |  | | --- | --- | | Sáng | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ sáng, 5 giờ sáng, 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng. | | Trưa | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa. | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiều (18 giờ). | | Tối | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ). | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ). | |
|
| **3.Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ.**  - GV cho HS thực hành xem đồng hồ theo nhóm đôi.  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng, chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ..  - GV gọi từng cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hành theo nhóm đôi, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  - 4-5 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và nhận xét bạn. |
| **3. HĐ thực hành, luyện tập. 12’**  **Bài 1/32**  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  - GV cho HS lên bảng thực hành trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Thực hiện tương tự như phần a.  - GV hướng dẫn HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12. | **Bài 1/32:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ.  - HS thực hành cặp đôi theo yêu cầu của GV.  a) 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  b) 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ. |
| **4. HĐ vận dụng. 5’**  - GV hướng dẫn HS hỏi đáp lẫn nhau theo cặp, theo câu hỏi gợi ý của GV. VD:  H: Đố bạn buổi sáng có những giờ nào?  H: Đố bạn buổi trưa có những giờ nào?  H: Đố bạn buổi chiều có những giờ nào?...  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo cặp đôi.  -Buổi sáng có: 1 giờ sáng, ...., 10 giờ sáng.  - Buổi trưa có: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.  - Buổi chiều có: 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), ..., 6 giờ chiều (18 giờ).  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| H: Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  H: Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở nhà và biết sắp xếp thời gian hợp lý để vui chơi và học tập.  - Nhận xét giờ học. | - Bài học hôm nay, em học thêm được cách xem giờ. Điều đó giúp em cảm nhận được sự quý giá của thời gian.  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn chú ý kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, ...  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 25 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**Tự đọc sách báo**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC LOÀI CHIM**

**(2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Tự đọc một bài hoặc một đoạn văn (truyện, thơ) mà em thích.

- Có ý thức chọn sách đúng chủ điểm Thế giới loài chim.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; thể hiện tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

- Biết liên hệ nội dung bài báo với nội dung học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết yêu quý động vật (các loại chim)

- Chăm chỉ: chăm học.

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: Mỗi HS mang đến lớp một quyển truyện hoặc bài báo có chủ điểm về loài chim.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3’**  - GV cho HS hát theo nhạc và lời bài  “Con chim non”  - GV nhận xét, khen ngợi và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  => GV giới thiệu bài: Trong tiết học này, các em sẽ đọc những mẩu truyện, bài báo, bài thơ về các loài chim; trao đổi về những gì mình đọc được => Ghi tên bài.  **2. HĐ Thực hành – Luyện tập. 32’**  **HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị: 12’**  - Tiết học hôm nay có mấy yêu cầu?  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 yêu cầu  **Câu 1. Em hãy mang đến lớp quyển sách (tờ báo) viết về các loài chim. Giới thiệu sách (báo) với các bạn**  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (Nếu thực tế có những quyển sách như trong SGK thì cho HS quan sát, giới thiệu: Đây đều là những câu chuyện rất hay và ý nghĩa về chủ đề các loài chim. Vậy những quyển sách này nói về điều gì các em sẽ được khám phá sau nhé. Bây giờ các em hãy đặt cuốn truyện đã chuẩn bị trên mặt bàn)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2’ để giới thiệu về sách, báo của mình: Tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, nhân vật trong câu chuyện,..  - GV mời một số HS giới thiệu quyển sách của mình sau thời gian thảo luận.  + GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi  => Vậy những quyển sách, báo của các  em có nội dung gì cô trò cùng khám phá  qua yêu cầu số 2.  **Câu 2: Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.**  - GV giới thiệu bài mẫu: Hộp thư anh Biết Tuốt: Đây là một văn bản thông tin cung cấp những thông tin rất thú vị về các loài chim. Vì sao mỏ của các loài chim không giống nhau? Vì sao nó thường đứng bằng một chân? Vì sao chim sẻ thường nhảy chứ không đi?  - GV hướng dẫn HS: Nếu không có sách báo mang đi, các em có thể đọc bài này. GV cho 1,2 HS đọc bài mẫu trước lớp  **Câu 3. Đọc lại (kể lại) cho các bạn nghe một truyện (đoạn truyện, bài thơ, bài báo) em vừa đọc.**  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  + GV theo dõi, giúp đỡ  + GV mời đại diện một số nhóm đọc (kể) trước lớp.  + GV nhận xét chung, tuyên dương  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo:15’**  - GV giữ cho lớp yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS có thể đổi sách cho nhau, chọn đọc kĩ một đoạn yêu thích để đọc trước lớp. Ghi lại vào sổ tay, Phiếu đọc sách  những gì đáng nhớ. | - HS hát và kết hợp động tác  - HS trả lời: Nói về một loài chim  - HS nhắc lại tên bài  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS1: Đọc to yêu cầu 1 (đọc cả tên các quyển sách: Các loài chim, Vua của các loài chim, 99 truyện cổ tích về loài chim)  - HS đặt sách, báo đã chuẩn bị lên bàn và lắng nghe  - HS thảo luận giới thiệu sách, báo mình mang đến theo gợi ý của GV: nói cho nhau nghe  - HS lên bảng giới thiệu sách, báo của mình  VD: Tôi mang đến lớp quyển sách Bí mật thế giới động vật: Thế giới các loài chim của NXB Thanh niên. Đây là quyên sách giúp ta tìm hiểu về bí mật của các loài chim và sự kỳ diệu của thế giới loài chim.  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu 2  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS đọc yêu cầu 3  - HS thảo luận: đọc cho nhau nghe  - Nhóm khác lắng nghe, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - HS chọn đoạn đọc và ghi chép (đến hết tiết 1) |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\***- GV cho HS đọc bài thơ “Chim chích bông”  **3. Hoạt động Vận dụng. 30’**  **HĐ 1: Tự đọc sách báo: 6’**  - GV yêu cầu HS tiếp tục đọc sách, báo  - GV theo dõi, giúp đỡ:  + Em biết thêm được điều gì qua đọc sách báo (của mình hoặc của bạn)?  **HĐ 2 : Đọc cho các bạn nghe:24’**  - GV hướng dẫn HS đọc cho các bạn cùng nhóm nghe  - GV yêu cầu HS: Lần lượt từng HS đứng trước lớp đọc (kể) lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong các bạn có thể đặt câu hỏi thêm.  VD: Sau khi đọc truyện Chim ruồi (loài chim nhỏ nhất trong các loài chim), HS đọc truyện có thể hỏi các bạn: Chim ruồi nhỏ như thế nào? Chim ruồi dũng cảm như thế nào?. Các bạn trong lớp cũng có thể hỏi lại: Chim ruồi có tài bay đặc biệt như thế nào? (Khi bay, chim ruồi phát ra tiếng “vo vo” như ruồi bay, vì thế có tên là “chim ruồi”. Trong lúc bay, chim ruồi có thể đổi theo bất kì hướng nào, có thể bay lên, bay xuống, bay ngang, thậm chí bay ngược. Chúng còn có thể đỗ lơ lửng trên không trung như máy bay trực thăng) =>Mỗi bạn đọc xong hoặc trả lời tốt các câu hỏi sẽ được nhận tràng vỗ tay của cả lớp.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc (kể) to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin thú vị. GV dặn HS các nhóm tự đọc sách cần hỗ trợ nhau. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong các tiết học sau.  - GV nhận xét, đánh giá. Nhắc nhở HS có thể vào thư viện của trường tìm sách, báo, truyện nói về các loài chim để đọc cho bạn bè và người thân nghe.  **4. Củng cố. 5’**  - Bài học hôm nay các em đọc những câu chuyện về nội dung gì?  => Các loài chim được xem như một biểu tượng của sự khôn ngoan, may mắn, lấy cảm hứng để tạo ra cái đẹp cho con người thưởng thức.  - Về nhà chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cho tiết học sau:  + Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.  + Giấy màu để làm 2 cánh chim.  + Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.  + Bút chì màu, kéo, hồ dán. | - Cả lớp đọc thơ  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời ý kiến của mình  - HS luyện đọc theo nhóm  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS đọc, kể  - HS bình chọn ra bạn đọc hay nhất và tuyên dương trước lớp.  - HS đăng kí đọc bài trong tiết sau.  - HS đến thư viện trường hoặc lớp.  - Ý kiến học sinh  - Lắng nghe, ghi chép để thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Nhận xét của Ban giám hiệu**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..